

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *156* /BC- ĐSHT

Hà Nội, ngày *10* tháng *3* năm 2022

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769663
 - Vốn điều lệ: 15.007.000.000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 7.747.660.000 đồng
 - Địa chỉ: Số 199, đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
 - Số điện thoại: 0243 8386354
 - Số fax: 0243 8386939
 - Website: <http://dsht.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): HTR

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1997: Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Thái được thành lập theo Quyết định số 1546/QĐ/TCCB-LĐ ngày 12/06/1997 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc sáp nhập Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Thái và Xí nghiệp quản lý cầu Thăng Long.

Năm 2003: Công ty quản lý đường sắt Hà Thái được thành lập theo Quyết định số 734/2003/QĐ-BGTVT ngày 20/3/2003 của Bộ trưởng Bộ GTVT trên cơ sở chuyển đổi Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Thái.

Năm 2010: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý đường sắt Hà Thái được thành lập theo Quyết định số 1632/QĐ-ĐS ngày 16/12/2010 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Năm 2015: Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Hà Thái thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3900/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Thái thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Kể từ ngày 31/12/2015, Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Thái chính thức chuyển thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 15.007.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100769663 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ngày giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM: ngày 22/2/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt	5221
2	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
4	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
8	Xây dựng nhà các loại	4100
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10	Xây dựng công trình công ích	4220
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
12	Phá dỡ	4311
13	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
22	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
23	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
26	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
27	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng	4659
30	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại	2599
31	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
32	Cho thuê xe có động cơ	7710
33	Điều hành tour du lịch	7912
34	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	

* Trong đó ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt)

- Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ.

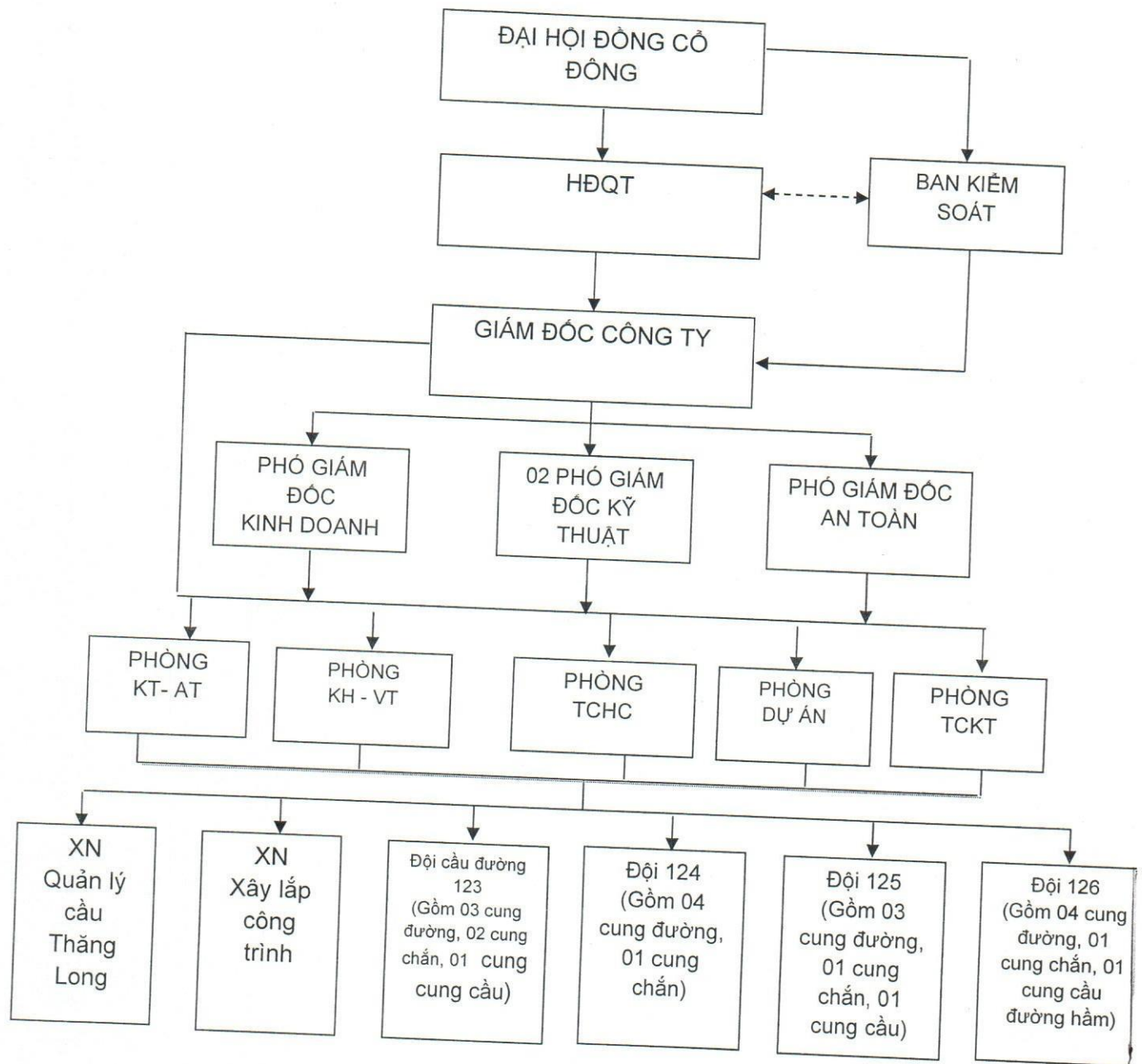
2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Địa bàn chủ yếu: TP. Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Giang.

- Ngoài ra có thể thi công, xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ trong phạm vi cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:



3.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

3.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

3.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông giám sát HĐQT, Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.4. Giám đốc công ty:

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3.5. Các Phó Giám đốc công ty:

Các Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, điều hành các công việc được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và pháp luật về các lĩnh vực, công việc được phân công.

3.6. Phòng Kế hoạch - Vật tư:

Phòng Kế hoạch - Vật tư là tổ chức tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty (sau đây gọi là lãnh đạo Công ty) trong việc quản lý, điều hành các mặt công tác:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển, thống kê tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh.
- Công tác quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ đối với các công trình trong bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Công tác hợp đồng liên quan đến công tác bảo dưỡng thường xuyên; các dự án, hợp đồng hợp tác truyền thông.

- Công tác mua sắm, thanh lý, quản lý vật tư, máy móc, thiết bị.

- Công tác liên quan đến định mức, đơn giá, dự toán

3.7. Phòng Dự án: tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành các mặt công tác sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh ngoài sản xuất chính;

- Tìm kiếm, tiếp cận, chuẩn bị thủ tục tham gia dự án;

- Triển khai, tổ chức thực hiện dự án.

3.8. Phòng Tổ chức - Hành chính: tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành các mặt công tác sau:

- Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, bảo hiểm, giáo dục đào tạo, an toàn lao động, bảo hộ lao động.....

- Công tác hành chính – quản trị.

- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

- Công tác quốc phòng, quân sự địa phương, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho người quản lý và người lao động trong toàn Công ty.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến công ty đại chúng.

3.9. Phòng Kỹ thuật - An toàn: tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành các mặt công tác:

- Công tác quản lý kỹ thuật các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trong phạm vi Công ty quản lý.

- Chỉ đạo nghiệp vụ kỹ thuật và quản lý, công tác duy tu cầu, đường, kiến trúc công trình XDCB và các thiết bị đường sắt khác của các đơn vị trong Công ty, đảm bảo chất lượng và an toàn.

- Công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt và hành lang ATGTĐS thuộc phạm vi quản lý của Công ty.

3.10. Phòng tài chính kế toán: tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành các mặt công tác:

- Công tác quản lý tài chính và nghiệp vụ kế toán.

- Phản ánh chính xác, trung thực, khách quan, đúng với từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng thời điểm trong từng đơn vị kế toán.

- Lập kế hoạch tài chính quý, năm.
- Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp đúng niên độ.
- Công tác kiểm tra thường xuyên về báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc Công.

3.11. Các đội cầu đường (gồm các cung cầu, cung đường, cung chắn):

Thực hiện các nhiệm vụ được Giám đốc giao:

Thực hiện công tác duy tu sửa chữa cầu, đường, hầm, nhà và các công trình kiến trúc, thiết bị khác của đường sắt. Đề xuất báo cáo khối lượng công việc thực hiện cần sửa chữa hàng tháng, quý để công ty có biện pháp sửa chữa kịp thời;

Kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, công tác duy tu xây dựng cơ bản trong phạm vi lý trình của đơn vị mình quản lý. Chấp hành quy trình, quy phạm, thực hiện chế độ thể lệ quản lý lập hồ sơ sổ sách, thu thập tình hình diễn biến và khối lượng, chất lượng công trình đã hoàn thành ghi chép sổ sách đầy đủ. Báo cáo thường xuyên tiến độ và chất lượng thi công các công trình với công ty thông qua các phòng kỹ thuật, kế hoạch;

Báo cáo hoàn thành khối lượng được giao để Công ty tiến hành nghiệm thu chất lượng sản phẩm. Phản ánh kịp thời, chính xác tình trạng chất lượng đường, cầu xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Công ty để thực hiện công việc có hiệu quả an toàn. Có quyền kiểm tra, giám sát công tác quản lý kỹ thuật cầu, đường, hầm, nhà và các công trình kiến trúc, thiết bị khác của đường sắt trong phạm vi đơn vị mình quản lý. Quan hệ với các địa phương, các cơ quan bảo vệ pháp luật nơi có đường sắt đi qua trong phạm vi quản lý của đơn vị thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt;

Cung cầu, cung đường đặt dưới sự lãnh đạo của Giám đốc Công ty, sự chỉ đạo nghiệp vụ kỹ thuật của các phòng ban liên quan. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác quản lý và chất lượng kỹ thuật, an toàn chạy tàu, an toàn công trình đường sắt thuộc phạm vi đơn vị mình quản lý.

3.12. Xí nghiệp Xây lắp công trình:

Là đơn vị trực thuộc Công ty có chức năng thực hiện công việc, nhiệm vụ do Công ty giao:

Xây dựng mới, duy tu sửa chữa các công trình cầu, đường, hầm, kè chắn, kiến trúc, cơ sở hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của ngành, của công ty. Sản xuất, sửa chữa

gia công tái chế các loại vật tư, phụ kiện Đường sắt, dụng cụ lao động cầm tay, các thiết bị dùng cho sản xuất chính và sinh hoạt trong nội bộ Công ty như gang tay, quần áo bảo hộ lao động, dụng cụ tin hiệu phòng vệ;

Thi công, lắp đặt các công trình kiến trúc và cơ sở hạ tầng ngoài ngành hoặc theo hợp đồng với các đơn vị ngoài ngành. Được phép tổ chức các dịch vụ theo khả năng của đơn vị như cho thuê văn phòng, cửa hàng, ký ốt, kho bãi và các dịch vụ khác với điều kiện phải chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nội quy, quy chế của ngành, của công ty đã ban hành đồng thời phải thực hiện nghiêm túc các quy định của chính quyền địa phương trên địa bàn hoạt động;

Tự tìm kiếm việc làm và hoạt động các dịch vụ hợp pháp nhằm tăng thu nhập chính đáng kể nâng cao đời sống CBCNV của đơn vị. Được quyền sản xuất, kinh doanh các ngành nghề đã đăng ký, đã được Công ty giao và đảm bảo không lỗ;

Được kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, có con dấu và mã số thuế riêng. Chủ động tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng và làm các công việc đã được cho phép. Mọi cán bộ nhân viên trong đơn vị nói riêng và cán bộ nhân viên trong công ty nói chung đều có quyền bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm.

3.13. Xí nghiệp quản lý cầu Thăng Long:

Là đơn vị trực thuộc Công ty có chức năng thực hiện công việc, nhiệm vụ do Công ty giao:

Quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên cầu Thăng Long;

Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, kết cấu thép, vật tư phụ kiện đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông, lắp đặt thiết bị điện nước trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng.

San lấp mặt bằng cho thuê mặt bằng kho, bãi.

Các ngành nghề khác theo giấy phép kinh doanh đã được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận;

- Tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện trong lĩnh vực giao thông đường sắt;

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, an toàn lao động, ANTT, phòng chống cháy nổ, không để xảy ra tai nạn, sự cố chậm tàu do chủ quan, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn sự cố do khách quan;

- Hoàn thành 100% kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa khẩn cấp đảm bảo an toàn;

- Thi công các công trình ngoài (cung cấp dịch vụ xây lắp đối với các loại công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình cơ sở hạ tầng khác với chất lượng tốt, áp dụng công nghệ tiên tiến và đảm bảo thời hạn bàn giao với giá thành hợp lý);

- Tiếp tục duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008;

- Giữ vững và nâng cao chất lượng duy tu, bảo quản cầu đường;

- Tăng trưởng phát triển bền vững. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn liền với chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và định hướng tái cấu trúc doanh nghiệp;

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực quản trị hệ thống, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng nền tảng tài chính vững mạnh, tạo thế và lực phát triển bền vững;

- Nâng cao vị thế, hình ảnh Công ty CP Đường sắt Hà Thái ở thị trường;

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội;

- Tiên phong trong đổi mới và ứng dụng kỹ thuật công nghệ để tạo ra năng lực cạnh tranh vượt trội ;

- Sáng tạo, chủ động tư duy khác biệt nhằm tạo ra giải pháp tối ưu cho các vấn đề của khách hàng và Công ty, lòng tin của khách hàng làm nên sức mạnh thương hiệu, trung thực và đoàn kết nội bộ tạo nên thành công;

- Trách nhiệm, hiệu quả là thước đo cuối cùng của giá trị công việc nhằm gia tăng lợi ích tối đa cho khách hàng, người lao động và cổ đông của Công ty;

- Rà soát và đánh giá chặt chẽ nhu cầu sử dụng vốn ngắn-dài hạn, các khoản mục chi phí của Công ty; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn: linh hoạt, tập trung và có cơ chế kiểm soát;

- Tăng cường sử dụng máy móc, thiết bị trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa, thi công công trình ;

- Tập trung công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi vốn, cải thiện dòng tiền để tăng khả năng thanh toán, giảm chi phí lãi vay và hệ số đòn bẩy tài chính;

- Điều chỉnh các chỉ tiêu doanh thu/lợi nhuận: Rà soát lại kế hoạch SXKD và kế hoạch tăng trưởng dựa trên cơ sở hiệu quả hoạt động để đảm bảo các tham số quan trọng ở mức độ lành mạnh và trong giới hạn theo quy định.

5. Các rủi ro ảnh hưởng đến mục tiêu của Công ty:

- *Rủi ro đặc thù ngành đường sắt:*

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của Công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bổ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho các công trình xây dựng cũng như nguồn vốn chủ đầu tư và sự liên quan đến các Ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng;

Ngành đường sắt là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được Công ty áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng;

Bên cạnh đó, xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp xây dựng cơ bản trong nước cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của công ty trong ngành.

- *Rủi ro giá nguyên vật liệu:*

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Giá nguyên vật liệu và hàng hóa biến động liên tục phần lớn xuất phát từ những hàng hóa "trọng điểm" của nền kinh tế đặc biệt là sắt thép. Việc biến động này sẽ tác động trực tiếp đến chi phí giá thành của sản phẩm. Ngoài ra tình trạng giá xăng dầu tại Việt Nam tăng giảm bất thường vì phải gánh vác thuế môi trường khá cao, tác động của giá xăng dầu thế giới nên giá nhập khẩu không ổn định, chính sách giá của nhà nước. Đây là lý do quan trọng ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển của Công ty;

- *Rủi ro luật pháp:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật Đất đai và các luật liên quan. Đồng thời, Công ty vừa chuyển đổi mô hình doanh nghiệp, trở thành Công ty đại chúng, đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCoM, nên chịu tác động từ Luật Chứng khoán và các văn bản dưới Luật hiện nay đang hoàn thiện. Trong thời gian chuyển giao này, việc chưa quen và thích nghi với các quy định về chứng khoán là khó tránh khỏi. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty;

- *Rủi ro khác:*

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin phòng ngừa tổn thất lớn xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là: 174.877 triệu đồng (đạt 94,67% kế hoạch năm); Lợi nhuận trước thuế là: 3.994 triệu đồng (đạt 106,17% kế hoạch năm); Lợi nhuận sau thuế là: 3.059 triệu đồng (đạt 101,66% kế hoạch năm).

- Các chỉ tiêu chính đã đạt được:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % thực hiện so KH 2021	Tỷ lệ % so thực hiện năm 2020
1	Tổng doanh thu	184.729	174.877	94,67	121,91
2	Lợi nhuận trước thuế	3.762	3.994	106,17	110,94
3	Lợi nhuận sau thuế	3.009	3.059	101,66	99,51
4	Tỷ lệ cổ tức	11,2%	11,2%	100,00	101,82

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Người quản lý Công ty:

2.1.1. Danh sách:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Lê Hữu Hưng	Chủ tịch HĐQT	TV không điều hành
2	Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	TV điều hành
3	Phạm Hải Long	Thành viên HĐQT	TV điều hành
II	Ban Kiểm soát		
1	Trịnh Thị Thực	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Lê Thị Thanh Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Phạm Thị Yên Ninh	Thành viên Ban kiểm soát	
III	Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc	Kiểm thành viên HĐQT
2	Lê Minh Khai	Phó Giám đốc	
3	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Giám đốc	
4	Lâm Văn Thanh	Phó Giám đốc	

5	Phạm Hải Long	Phó Giám đốc	Kiểm thành viên HĐQT
IV	Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Thị Bích	Kế toán trưởng	

2.1.2. Lý lịch người quản lý Công ty

Hội đồng quản trị:

* Ông Lê Hữu Hưng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Lê Hữu Hưng
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 30/01/1972
 Nơi sinh : Trạm y tế Giao Thủy - huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định.
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phòng 405, A7, tập thể Khương Thượng - phường Trung Tự - quận Đống Đa - TP. Hà Nội.
 CMND : 036072002455 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp ngày 04/3/2021
 Điện thoại liên hệ : 0904212899
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường
 Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 390.083 cổ phần (tương đương 25,99% vốn điều lệ của CTCP Đường sắt Hà Thái)
Trong đó:
 Sở hữu cá nhân : 2.700 cổ phần
 Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty đường sắt Việt Nam : 387.383 cổ phần

* Ông Nguyễn Thanh Tâm –Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Họ và tên : Nguyễn Thanh Tâm
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 21/3/1980
 Nơi sinh : Xã Hà Tân - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : P1702 tòa nhà OTC3A - TDP Xuân Lộc 5 - P. Xuân Đình - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
 CMND : 038080009001 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp ngày 11/7/2019

Điện thoại liên hệ : 0904088489
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường
 Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 395.283 cổ phần (tương đương 26,34% vốn điều lệ của CTCP Đường sắt Hà Thái)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 7.900 cổ phần
 Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty đường sắt Việt Nam : 387.383 cổ phần

* Ông Phạm Hải Long – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên : Phạm Hải Long
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 12/08/1976
 Nơi sinh : Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Ô đất số 3.07+3.08+3.09 Phường Phương Liên - Quận Đống Đa - Hà Nội
 CMND : 034076003628 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/04/2021

Điện thoại liên hệ : 0904871293
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
 Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 4.000 cổ phần (tương đương 0,27% vốn điều lệ của CTCP Đường sắt Hà thái)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 4.000 cổ phần
 Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Ban kiểm soát:

* Bà Trinh Thị Thực – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Trinh Thị Thực
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 04/03/1978
 Nơi sinh : Ưông Bí, Quảng Ninh.

Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : TDP Trung, P. Tây Tựu, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
 CMND : 022178003321 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/12/2019
 Điện thoại liên hệ : 0987608808
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải sắt
 Chức vụ hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát.
 Chức vụ đang nắm giữ : Không có
 tại tổ chức khác
 Số lượng cổ phiếu đang : 8.300 cổ phần (tương đương 0,55% vốn điều lệ của CTCP Đường
 nắm giữ : sắt Hà thái)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 8.300 cổ phần
 Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

* Bà Lê Thị Thanh Thảo—Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Lê Thị Thanh Thảo
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 11/6/1973
 Nơi sinh : Thị xã Lai Châu – tỉnh Lai Châu.
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
 CMND : 012173000021 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân
 cư cấp ngày 02/3/2018
 Điện thoại liên hệ : 0974574015
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng
 Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ : Không có
 tại tổ chức khác
 Số lượng cổ phiếu đang : 3.000 cổ phần (tương đương 0,2% vốn điều lệ của CTCP Đường
 nắm giữ : sắt Hà thái)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 3.000 cổ phần
 Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

* Bà Phạm Thị Yên Ninh—Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Phạm Thị Yên Ninh

Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 03/8/1985
 Nơi sinh : Phường Quán Triều – TP. Thái Nguyên – Thái Nguyên.
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố 6, Phường Đông Ngạc – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.
 CMND : 019185000857 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/7/2021.
 Điện thoại liên hệ : 0972849339
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải
 Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó phòng Kế hoạch – Vật tư
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 2.600 cổ phần (tương đương 0,17% vốn điều lệ của CTCP Đường sắt Hà thái)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 2.600 cổ phần
 Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Ban giám đốc:

* Ông Nguyễn Thanh Tâm – Giám đốc
 (Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục 2.1.2)

* Ông Lê Minh Khai – Phó Giám đốc
 Họ và tên : Lê Minh Khai
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 14/6/1969
 Nơi sinh : Xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 CMND : 033069000021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/05/2021
 Điện thoại liên hệ : 0913056169
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải đường sắt
 Chức vụ hiện nay : Phó Giám đốc
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 35.100 cổ phần (tương đương 2,34% vốn điều lệ của CTCP Đường sắt Hà thái)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 35.100 cổ phần
Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

* Ông Nguyễn Đức Tuấn – Phó Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Đức Tuấn
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 14/08/1970
Nơi sinh : Xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : TDP Đông Ngạc 5, P. Đông Ngạc, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
CMND : 024070000045 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/06/2015.
Điện thoại liên hệ : 0913056160
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt.
Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 24.900 cổ phần (tương đương 1,66% vốn điều lệ của CTCP Đường sắt Hà Thái)
Trong đó:
Sở hữu cá nhân : 24.900 cổ phần
Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

* Ông Lâm Văn Thanh – Phó Giám đốc

Họ và tên : Lâm Văn Thanh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/7/1968
Nơi sinh : Xã Tây An, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, TP. Hà Nội
CMND : 034068009095 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/4/2021
Điện thoại liên hệ : 0912585716
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu hầm
Chức vụ hiện nay : Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phiếu đang : 15.100 cổ phần (tương đương 1,01% vốn điều lệ của CTCP
nắm giữ Đường sắt Hà thái)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 15.100 cổ phần

Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

* Ông Phạm Hải Long – Phó Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục 2.1.3)

Kế toán trưởng:

* Bà Nguyễn Thị Bích - Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Thị Bích

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 23/8/1971

Nơi sinh : TP. Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố 5, Phường Đông Ngạc – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

CMND : 019171000014 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân
cư cấp ngày 27/9/2013

Điện thoại liên hệ : 0913488071

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng.

Chức vụ đang nắm giữ : Không có
tại tổ chức khác

Số lượng cổ phiếu đang : 3.000 cổ phần (tương đương 0,2% vốn điều lệ của CTCP Đường
nắm giữ sắt Hà thái)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 3.000 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2021: 530 người

Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, thực hiện chính sách thu hút lao động. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng

suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Công ty thực hiện chế độ khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Công ty, của ngành, của Nhà nước.

Đồng thời, Công ty luôn chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đầu tư mua sắm máy móc thiết bị:

Mua máy móc, thiết bị chuyên ngành: máy chèn đường thủy lực; máy chèn đường cầm tay, máy mài ray; Xe ô tô tải gắn cầu tự hành đã thực hiện xong (giá trị: 2.726,28 triệu đồng).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(ĐVT: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	95.427.270.578	106.113.450.202	11,20	
Doanh thu thuần	141.677.832.314	172.831.931.241	21,99	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.362.505.990	3.960.688.552	17,79	
Lợi nhuận khác	237.576.520	33.493.847	(85,90)	
Lợi nhuận trước thuế	3.600.082.510	3.994.182.399	10,95	
Lợi nhuận sau thuế	3.074.196.948	3.059.849.484	(0,47)	Năm 2020 được giảm Thuế TNDN
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.317	1.308	(0,68)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11%	11,2%	1,82	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,046	1,040	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			

+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1	0,96	
Nợ ngắn hạn			
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,796	0,81	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,9	4,37	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	40,56	31,66	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,60	1,72	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,16	1,77	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
	19,34	18,85	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,47	3,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			
	2,37	2,29	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần hiện nay là 1.500.700 cổ phần. Toàn bộ cổ phần đều là cổ phần tự do chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1: Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2021

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	P. Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà Nội	774.766	51,6
2	Nguyễn Bá Thục	013233091	TT XNQL đường sắt Hà Thái, Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà	151.000	10,06

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
3	Phạm Văn Tú	035077000775	Thành Công – Ba Đình – Hà Nội	163.708	10,91
Tổng cộng				1.089.474	72,60

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 31/12/2021

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	305	1.500.500	99,99
	Tổ chức	01	774.766	51,6
	Cá nhân	304	725.734	48,36
II	Cổ đông nước ngoài	01	200	0,01
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	01	200	0,01
Tổng cộng		306	1.500.700	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không thực hiện tăng vốn lần nào.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư chuyên ngành được cung cấp bởi các đơn vị được công nhận cung cấp vật tư đường sắt và nhập khẩu được kiểm soát nghiêm ngặt bởi Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty trước khi đưa vào sử dụng công trình như: ray, ghi, tà vẹt bê tông dự ứng lực, tà vẹt gỗ, đá balats... Còn đối với vật tư đầu vào để công ty sản xuất các cấu kiện bê tông cốt thép, gia công cấu kiện sắt thép, biển báo... như: cát, đá, xi măng, sắt thép, sơn... được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy, quy trình sản xuất các sản phẩm của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng công ty sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xăng, dầu diezen, dầu nhớt, điện.

Trong đó:

- Xăng, dầu: 23.584 lít được sử dụng chủ yếu cho việc sử dụng ô tô, xe tải, máy thi công đường sắt, goòng.
- Điện: 200.010 KW/h phục vụ sản xuất cho Cơ quan và các đơn vị trong toàn công ty.

6.3. Tiêu thụ nước:

Công ty đã ký hợp đồng mua nước tại các công ty cung cấp nước sạch trên địa bàn TP. Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Giang để phục vụ nước sinh hoạt cho các đơn vị trong toàn Công ty. Đối với những khu vực không có nước sạch, Công ty cung cấp thiết bị lọc nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường, phổ biến đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên, hưởng ứng, thực hiện nhiều chiến dịch bảo vệ môi trường như ngày môi trường thế giới 05/6, ngày môi trường đường sắt 5/11 và các chiến dịch khác về bảo vệ môi trường do ngành và nhà nước phát động.

Trong năm 2020, Công ty không để xảy ra các sự cố liên quan đến môi trường hay các trường hợp vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.
- Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân năm 2021 là 527 người.
- Thu nhập bình quân: 9.897.000 đồng.

b) Chính sách đối với người lao động:

** Chính sách đào tạo:*

CBCNV của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân.

- Đối với cấp quản lý, Công ty cử cán bộ tham gia các lớp học của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các cơ quan Nhà nước... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

Đối với cán bộ quản lý, Công ty có những chính sách sau:

- + Thực hiện quy hoạch cán bộ nguồn và dài hạn;
- + Ưu tiên đào tạo nâng cao lớp cán bộ trẻ để thay thế dần số cán bộ cao tuổi;
- + Hàng năm gửi các cán bộ đi học để chuẩn hoá cán bộ.

** Chế độ khen thưởng:*

Chế độ khen thưởng cho CBCNV của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi CBCNV cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- + Thưởng cho các đơn vị, cá nhân CBCNV Công ty có thành tích xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty;
- + Thưởng các tập thể, cá nhân ngoài ngành đường sắt, ngoài Công ty có nhiều thành tích đóng góp thiết thực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

** Các chế độ bảo hiểm*

- + Mọi CBCNV Công ty đều được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động, Luật BHXH.

+ Công ty hoạt động SXKD trong lĩnh vực giao thông đường sắt là chủ yếu, với địa bàn làm việc trải dài trên 03 tỉnh thành (Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Giang) nhưng Công ty đã bố trí chỗ ở hợp lý cho CBCNV ở xa, tạo điều kiện yên tâm công tác cho CBCNV.

** Sinh hoạt đoàn thể:*

+ Tại Công ty, các tổ chức như công đoàn, Đảng uỷ và đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này đều trực thuộc các tổ chức đoàn thể Tổng công ty đường sắt Việt Nam, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.

+ Hàng năm, Công ty đều tổ chức các hoạt động thể thao cho CBCNV như: Tổ chức ngày hội thao của Công ty, tổ chức ngày tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi, kỷ niệm ngày 8/3, 20/10 cho chị em nữ CNVC Công ty và thực hiện chế độ nghỉ mát, tổ chức khám bệnh định kỳ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện; đóng quỹ xã hội ngành đường sắt và ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền Trung và ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo khác,... qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể CBCNV Công ty với nhau và với xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ %	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH2021/ TH2020	TH2021/ KH2021
Doanh thu thuần	141.677	183.227	172.831	121,99	94,33
Giá vốn hàng bán	123.064	164.065	152.253	123,72	92,80
Doanh thu HĐ tài chính	152	152	215	141,45	141,45

Chi phí tài chính	4	152	203	5075,00	133,55
Chi phí quản lý DN	15.399	15.400	16.629	107,99	107,98
Lợi nhuận từ HĐKD	3.362	3.762	3.961	117,82	105,29
Thu nhập khác	1.618	1350	1.830	113,10	135,56
Chi phí khác	1.380	1350	1.797	130,22	133,11
Lợi nhuận khác	237	0	33	13,92	0,00
Lợi nhuận trước thuế	3.600	3.762	3.994	110,94	106,17
Lợi nhuận sau thuế	3.074	3009	3.059	99,51	101,66
EPS (đồng/cổ phiếu)	1.317	1274	1.308	99,32	102,67

Thực hiện năm 2021 so với kế hoạch năm 2021: Công ty CP ĐS Hà Thái đã hoàn thành toàn bộ khối lượng duy tu SCTX theo hợp đồng của Tổng Công ty ĐS Việt Nam. Doanh thu SCTX đạt 100,63%. Doanh thu sản xuất kinh doanh khác so với kế hoạch đạt 86,88%.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021	(ĐVT: triệu đồng) TH2021/TH2020
Tài sản ngắn hạn	72.401	82.822	75,87	78,05	114,39
Tài sản dài hạn	23.025	23.290	24,13	21,95	101,15
Tổng tài sản	95.426	106.112	100	100	111,20

Trong năm 2021 tình hình tài sản của Công ty có sự thay đổi so với năm trước, cụ thể mức tổng tài sản là 106,112 tỷ đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn 82,822 tỷ đồng tăng 14,39% so với năm trước chủ yếu do các công trình trong và ngoài ngành chưa thu được tiền và thể hiện tại số dư TK 131 phải thu người mua. Thu được tiền vào tháng 1 năm 2022.

- Tài sản dài hạn chủ yếu là phần giá trị các tài sản cố định hữu hình, vô hình, cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1. Nhà cửa, VKT	22.431.043.881	12.221.725.317	54,49
2. MMTB	6.420.963.570	2.344.047.689	36,51
3. Phương tiện VT	7.343.369.481	2.480.957.855	33,79
4. Thiết bị d.cụ QL	671.996.058	63.085.708	9,39
Cộng	36.867.372.990	17.109.816.569	

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Chương trình phần mềm: quản lý nhân lực và tiền lương, kế toán	294.020.000	193.515.152	65,82
Cộng	294.020.000	193.515.152	

2.2. Tình hình nợ phải trả:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021	TH2021/ TH2020
Nợ ngắn hạn	69.195	79.636	91,08	92,23	115,09
Nợ dài hạn	6.772	6.707	8,91	7,77	99,04
Tổng nợ phải trả	75.968	86.343	100,00	100,00	113,66

Trong năm 2021, tình hình nợ phải trả tăng so với năm 2020, tổng nợ phải trả trong năm 2021 là 86,343 tỷ đồng tăng 13,66 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: tăng 10,441 tỷ đồng tương ứng với 15,09 % so với cùng kỳ năm trước. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do nguồn kinh phí tại mục phải thu ngắn hạn được trả trong tháng 1/2022 do đó các khoản phải trả như : trả cho người bán, trả cho người lao động được thực hiện chi trả trong tháng 1 năm 2022.

- Nợ dài hạn là phần phải trả cho các đối tác hợp tác kinh doanh xây dựng hàng

rào bảo vệ hành lang ATGT ĐS: 6,707 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cải tiến công cụ lao động, đưa tỷ lệ sử dụng các máy móc thay thế dần lao động chân tay.
- Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương kết nối với phần mềm kế toán.
- Đưa công tác thống kê theo dõi và phân tích để tìm nguyên nhân và nghiên cứu khắc phục các điểm xóc lắc đảm bảo cầu đường êm thuận; an toàn.
- Đưa nhanh các ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành sản xuất. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng hiện có, thường xuyên cập nhập phần mềm mới. Đi sâu vào khai thác mạng internet phục vụ cho công việc...
- Đổi mới công tác quản lý, tạo sự thống nhất giữa cầu và đường, kết hợp đánh giá kết quả lao động và thu nhập cá nhân.
- Triển khai phần mềm theo dõi hành trình tuần đường, nâng cao hiệu quả quản lý công tác tuần đường, tuần hầm, tuần cầu, gác chắn đường ngang; đề xuất việc hoàn thiện các quy trình quản lý tuần đường, tuần cầu hầm các quy trình bảo dưỡng cầu, đường, tiêu chuẩn nghiệm thu cầu, đường, ghi phù hợp với kết cấu mới và khả năng khai thác tuyến đường cũng như một số quy trình quản lý các hạng mục kiến trúc khác.
- Công tác quản lý kỹ thuật, tiền vốn, vật tư, lao động ... phát triển theo hướng cơ chế khoán, kết quả là nâng cao trách nhiệm, năng lực và thể chủ động trong quá trình sản xuất của các đơn vị cấp dưới, phát huy hiệu quả đầu tư nâng cao chất lượng cầu đường.
- Tiến hành đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ quản lý kỹ thuật về kiến thức quản lý kỹ thuật, kiến thức pháp luật và đặc biệt chú trọng việc cập nhật kiến thức. Phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và công nhân lành nghề có trình độ kỹ năng chuyên sâu có khả năng nắm bắt các thao tác, vận hành máy móc thiết bị và các ứng dụng mới. Đội ngũ kỹ sư của Công ty sử dụng thành thạo vẽ kỹ thuật

trên máy vi tính nên việc thiết kế các bản vẽ thi công hay thiết kế tổ chức thi công các công trình được nhanh chóng; thuận lợi, đáp ứng yêu cầu cao về kỹ thuật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục phấn đấu với định hướng, cũng là nòng cốt trở thành nhà cung cấp sản phẩm: Kết cấu hạ tầng Đường sắt hàng đầu của Việt Nam và khu vực;

- Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trên một số lĩnh vực, dịch vụ xây lắp các loại công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình cơ sở hạ tầng khác, tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Tiếp tục quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp một cách tinh gọn, hiệu quả, đánh giá và đãi ngộ xứng đáng cho những người làm việc hiệu quả, có nhiều đóng góp đi đôi với chính sách đào tạo, đào tạo lại đội ngũ hiện có nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Với mục tiêu phát triển bền vững là trọng tâm gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo công ty chủ trương toàn bộ cán bộ công nhân viên phải luôn đi đầu trong các hoạt động bảo vệ môi trường và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả như tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy trong tất cả các hoạt động của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Năm 2021 trong điều kiện khó khăn chung nhưng Công ty đã nỗ lực điều hành SXKD vượt qua khó khăn, thách thức, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD. Cụ thể:

- Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021: Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – chi nhánh phía bắc là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 đã được hoàn tất mà không có điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu;

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các định hướng chỉ đạo của cổ đông chi phối (Tổng công ty ĐSVN), của Đại hội cổ đông: Tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; đảm bảo đời sống vật chất,

tinh thần, các chế độ chính sách cho người lao động; đảm bảo an toàn chạy tàu trên các tuyến đường được giao quản lý, bảo trì;

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với kết quả sản phẩm làm ra và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ;

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được quản lý không để thất thoát, lãng phí và đầu tư ví mục đích lợi ích của doanh nghiệp, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả;

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu năm 2021 đạt 174,877 tỷ đồng đạt 94.67% so với nghị quyết ĐHCĐ và bằng 121,91% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Sản xuất chính: 105,234 tỷ đạt 100,63% so với KH (bằng 102,12% so với cùng kỳ năm trước);

+ Sản xuất ngoài sản xuất chính: 67,598 tỷ đạt 85,94% so với KH (bằng 174,98% so với cùng kỳ năm trước).

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc.

Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái quản lý tuyến đường sắt tuy không lớn nhưng rất phức tạp về yếu tố kỹ thuật. Địa bàn tuyến đường Công ty quản lý đi qua 3 tỉnh, thành phố có tốc độ đô thị hóa rất nhanh;

Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành và đạt kết quả tốt, đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng, nỗ lực cùng Hội đồng quản trị tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV; Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đều là những cán bộ giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt và điều hành hiệu quả trong công việc;

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Giám đốc đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN đặt hàng và theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1. Khó khăn, thách thức:

- Sự cạnh tranh gay gắt hơn nữa của các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành đường sắt trong việc tham gia công tác sửa chữa lớn công trình đường sắt của ngành cũng như các khách hàng có đường sắt dùng riêng. Mặt khác, các quy định trong Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 có nhiều điểm tạo ra rào cản pháp lý làm khó khăn trong việc tham gia đấu thầu, như: Công trình có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 5 tỷ đồng; Tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước; Các công trình có vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế ...

Dịch bệnh Covid - 19 đang diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của ngành đường sắt nói chung và của công ty nói riêng;

3.2. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm giúp đỡ của Bộ GTVT và Tổng công ty ĐSVN;
- Mô hình Công ty cổ phần đã phát huy hiệu quả, tạo ra phương thức tổ chức chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh mới năng động và sáng tạo hơn;

3.3. Định hướng phát triển của Hội đồng quản trị:

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp;
- Tiếp tục tập trung công tác giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, trong đó tập trung cao nhất nguồn lực vào công tác hoàn thành 100% khối lượng sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty ĐSVN, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng cao nhất; đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng;

- Hoàn thành kế hoạch sản phẩm công ích khác khi có hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, thi công các công trình đường sắt thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước....

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, khai thác các sản phẩm, dịch vụ ngoài công ích để có mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động;

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách đối với người lao động, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, trọng dụng nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tâm huyết, sáng tạo. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm của CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất;

- Tăng cường kiểm tra tuân thủ quy trình, quy phạm trong sản xuất, minh bạch trong hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật;

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh;

- Đề xuất các phương án tái cơ cấu hoặc điều chỉnh mô hình tổ chức sản xuất của Công ty thích ứng tốt nhất với các quy định mới của Pháp luật, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh mới nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông.

V. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và được đăng tải trên Website: <http://dsht.vn/quan-hệ-cổ-đông> (Bao gồm: báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, Ý kiến kiểm toán ngoại trừ, giải trình của Ban giám đốc về ý kiến kiểm toán).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TC-HC.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY**



Nguyễn Thanh Tâm